**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ 2014 (Giảng lần thứ 4)**

**PHẨM 6: PHÁT ĐẠI THỆ NGUYỆN**

**Phát Thệ Nguyện Rộng Lớn**

**Tập 188**

**Hòa thượng Tịnh Không chủ giảng.**

**Giảng tại: Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà Hồng Kông.**

**Thời gian: Ngày 22 tháng 3 năm 2015.**

**Chuyển ngữ: Ban biên dịch Hoa Tạng Huyền Môn.**

**Dịch giả: Diệu Hiệp.**

Kính chào quý vị Pháp sư, quý vị đồng học, mời an tọa. Thỉnh mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo:

**A-xà-lê tồn niệm, ngã đệ tử Diệu Âm, thỉ tùng kim nhật, nãi chí mạng tồn, quy y Phật Đà, lưỡng túc trung tôn, quy y Đạt Ma, ly dục trung tôn, quy y Tăng Già, chư chúng trung tôn** (**3 lần**).

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú, trang 478, trang 478, bắt đầu xem từ câu cuối cùng hàng thứ sáu, hàng thứ sáu:

隨事發心，有可退義，不定性人，亦得能發 **“Tùy sự phát tâm, hữu khả thoái nghĩa, bất định tính nhân, diệc đắc năng phát”** (tùy sự phát tâm, có thể bị thoái chuyển, người có tính bất định, cũng có thể phát tâm). Đây là nói về phát tâm Bồ-đề, có tùy sự, có tùy lý. Tùy sự, có lúc họ sẽ thoái chuyển, người có tính bất định cũng có thể phát tâm. Tiếp theo bên dưới nói 順理發心 **“Thuận lý phát tâm”**, thuận lý là sẽ không thoái chuyển, đây là người nào? 菩薩性人，乃能得發 **“Bồ-tát tính nhân, nãi năng đắc phát”** (Người có căn tánh Bồ-tát, mới có thể phát khởi). Tuy là tùy sự có thoái chuyển, nhưng phát tâm thì trong A-lại-da, vẫn lưu lại chủng tử thiện căn. Chúng ta phải biết, thuận lý cũng là do nhiều đời nhiều kiếp tích lũy tùy sự, cho nên họ mới có thể thuận lý, đây là thiện căn; một trường hợp khác, đã hạ thủ công phu đối với kinh giáo, đã làm sáng tỏ, làm rõ lý này rồi, thật sự phát khởi tâm Bồ-đề. Lý là gì? Lý là một thể, thật sự hiểu rõ khắp pháp-giới hư-không-giới và chính mình có quan hệ một thể, tâm Bồ-đề tự nhiên sẽ sinh ra. Vạn pháp của vũ trụ và ta đã là một thể, tâm đại từ bi, tâm yêu thương che chở chúng sanh, tâm độ thoát chúng sanh, như tứ hoằng thệ nguyện, tự nhiên sẽ được sanh khởi, đây là tánh đức của Tự-tánh, sẽ không thoái chuyển, cho nên, đó là người có chủng tánh Bồ-tát. 如是發心，功德無邊，設使諸佛窮劫演說彼諸功德，猶不能盡 **“Như thị phát tâm, công đức vô biên, thiết sử chư Phật cùng kiếp diễn thuyết bỉ chư công đức, do bất năng tận”** (Phát tâm như vậy, công đức vô biên. Giả sử chư Phật dùng vô số kiếp để diễn nói các công đức ấy, cũng không thể nói hết). Đây là nói lời chân thật, công đức phát tâm không thể nghĩ bàn. 元曉師所謂隨事發心，即前文之緣事菩提心；其順理發心，即前之緣理菩提心 **“Nguyên Hiểu sư sở vị tùy sự phát tâm, tức tiền văn chi duyên sự Bồ-đề tâm; kỳ thuận lý phát tâm, tức tiền chi duyên lý Bồ-đề tâm”** (Đại sư Nguyên Hiểu nói tùy sự phát tâm, là tâm Bồ-đề duyên sự của đoạn văn trên; thuận lý phát tâm, tức là tâm Bồ-đề duyên lý của đoạn văn trên). Sách Tông Yếu nói khá tường tận, cho nên Niệm lão đã trích lục toàn bộ vào đây.

Xem tiếp đoạn bên dưới, 又《勸發菩提心文》 **“hựu Khuyến Phát Bồ Đề Tâm Văn”** (Lại nữa, Khuyến Phát Bồ Đề Tâm Văn), trong đây nói: 發菩提心，諸善中王 **“Phát Bồ-đề tâm, chư thiện trung vương”** (Phát tâm Bồ-đề, là vua trong các thiện), thiện trong các thiện. Vô Lượng Thọ Kinh Khởi Tín Luận, đây là chú sớ của Cư sĩ Bành Nhị Lâm (Cư sĩ Bành Tế Thanh) đời nhà Thanh, chú giải Kinh Vô Lượng Thọ, tựa đề kinh đó gọi là Khởi Tín Luận. Trong đây Ngài nói rằng: 是知菩提心者，諸佛之本源，眾生之慧命 **“Thị tri Bồ-đề tâm giả, chư Phật chi bổn nguyên, chúng sanh chi huệ mạng”** (Vì vậy biết được tâm Bồ-đề là cội nguồn của chư Phật, là huệ mạng của chúng sanh). Bồ-đề tâm, trong Quán Kinh đã nói là chí thành tâm, thâm tâm, đại bi tâm. Chí thành tâm chính là chân-tâm, không phải vọng-tâm, từ trong chân-tâm sanh ra thâm tâm, thâm tâm là tự thọ dụng. Bồ-đề tâm khởi tác dụng, đối với chính mình là thâm tâm, đối với đại chúng là đại từ tâm, đặc biệt là thế giới Ta Bà, chúng sanh ở thế giới Ta Bà khổ, thật sự khổ. Thời đại của Cư sĩ Bành là thời Càn Long, thời thịnh thế của nhà Thanh, thái bình thịnh thế không dễ gì cảm nhận được khổ, không thâm nhập Phật pháp thì rất khó lãnh hội. Thâm nhập Phật pháp lãnh hội thế nào? Họ biết được luân hồi khổ, biết rằng nhân duyên quả báo khổ. Nhưng chúng ta sanh trong thời đại này, cảm nhận của tất cả chúng sanh, là chính mắt chúng ta nhìn thấy, đích thân lãnh hội được, thật là khổ! Giàu nghèo sang hèn, ai cũng có nỗi khổ của mình, thật sự là khổ không nói nên lời, chiêu cảm thiên tai nhân họa. Đặc biệt là ở thời đại hiện nay, có rất nhiều người không biết mục tiêu và phương hướng trong cuộc sống, thật sự khổ! Ngày xưa, giáo dục truyền thống thiết thực, từ nhỏ đã huân tập luân thường, đạo đức, nhân quả, giáo dục thánh hiền, đối với đời người (xây dựng cuộc đời này) biết rõ, hiểu được phương hướng và mục tiêu. Hiện nay không có ai dạy nữa, chúng ta thấy đứa trẻ nhận được sự giáo dục gì, giáo dục của tivi, giáo dục của internet, giáo dục của đồ chơi điện tử, máy chơi game. Quý vị quan sát tỉ mỉ, nội dung trong đó là gì? Sát đạo dâm vọng, không đáng để xem. Trẻ em từ nhỏ đã đưa những thứ này vào A-lại-da-thức trở thành chủng tử, đây là tập tính, bất thiện, đời này của chúng còn có hạnh phúc sao? Ngày nay chúng tôi nói văn hóa truyền thống, luân thường bát đức, không dễ dàng thúc đẩy được, nguyên nhân do đâu? Người thanh niên thông thường không có nguồn gốc này, giữ thái độ nghi ngờ đối với văn hóa truyền thống, thậm chí là đã phủ định, đều cho rằng những điều này là của thời đại phong kiến, là chiêu trò mà những đế vương thời xưa lừa gạt lão bá tánh, không có lòng tin với cổ thánh tiên hiền. Mắt thấy tai nghe đều là văn hóa phương Tây, là tự do dân chủ, chúng ta tiếp nhận văn hóa phương Tây rồi, tạo thành hiện tượng xã hội như ngày nay.

Hiện nay, thật sự có người nghi ngờ văn hóa phương Tây rồi, người nghi ngờ càng ngày càng nhiều. Mấy năm trước tôi ở Úc, chị của tiên sinh Lục Khắc Văn, chúng tôi gặp mặt ở Brisbane, cô ấy đưa ra vấn đề này để hỏi tôi: Chế độ dân chủ có phải là chế độ tốt nhất không? Tôi nói với cô ấy: Chế độ dân chủ là một chế độ bất đắc dĩ, ở Mỹ thì được (bởi vì lịch sử nước Mỹ chỉ có 200 năm, 200 năm thì không có gốc), toàn là nước khác di dân đến Mỹ (người thổ dân da đỏ ở Mỹ là một nhóm người rất đáng thương), cho nên mọi người đều không có gốc, chọn chế độ dân chủ thì được. Tôi đã nói với người nước Mỹ, chế độ của Trung Hoa không thích hợp với Mỹ, chế độ của Mỹ cũng không thích hợp với Trung Hoa, điều này nhất định phải làm sáng tỏ. Cũng giống như mở cửa hàng, cửa hàng của người Trung Hoa là cửa hàng lâu năm, năm ngàn năm rồi, truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, cửa hiệu lâu năm; ở Mỹ mới 200 năm, không có cửa hiệu lâu năm, mọi người đều bày sạp bán tạm thời, cho nên chọn một người đại diện để quản lý, như vậy là đúng. Trung Hoa, không thể nào kêu cửa hàng lâu năm chia nhỏ ra, khiến họ đều bày sạp hàng bán, làm gì có chuyện này? Không có đạo lý này. Chúng ta phải nhận biết điều này. Một chế độ có nhân tố thời đại của nó ở trong, có lịch sử truyền thống của nó, dần dần phát triển nên. Văn hóa Trung Hoa, bản thân chúng ta nói là đặc sắc, người nước ngoài không tin. Tôi đọc được một số tác phẩm của Joseph Toynbee người Anh, người nước ngoài nói đặc sắc, mọi người không còn gì để nói. Không chỉ đặc sắc, mà còn đặc sắc trong các đặc sắc, đây là điều mà Joseph Toynbee khẳng định, và kỳ vọng sâu sắc ở thế kỷ này (thế kỷ 21), văn hóa Trung Hoa có thể phổ cập toàn cầu, đây là nguyện vọng của ông. Vì sao vậy? Ông nói: Chỉ có văn hóa truyền thống Trung Hoa là bao dung, là khiêm nhường, là suy nghĩ cho người khác, có lịch sử làm chứng, nói rõ ông không phải tùy tiện mà nói. Trung Hoa trong mấy ngàn năm lịch sử, bất luận là đối nội hay đối ngoại đều xem trọng, đối đãi bình đẳng, chung sống hòa thuận, có thể xả mình vì người, cũng tức là đối với mọi người thì khoan dung, cuộc sống bản thân thì tiết kiệm. Vì vậy vào mỗi triều đại, các nước láng giềng, đều đến Trung Hoa để triều cống, gặp phải vấn đề nghi nan đều thỉnh giáo người lãnh đạo của Trung Hoa, người đọc sách ở Trung Hoa, điều này được ghi chép rất nhiều trong lịch sử, trước nay chưa từng xâm lăng qua người khác. Cho nên văn hóa Trung Hoa, ông nói là có thể cứu toàn thế giới, kỳ vọng vô cùng tha thiết văn hóa Trung Hoa có thể phục hưng. Đây là người nước ngoài, ông lo nghĩ cho cả thế giới, hy vọng thế gian này có thể an định hài hòa, tôn trọng nhau, bao dung nhau, kính yêu nhau, hợp tác với nhau, người Trung Hoa làm được. Chúng tôi cũng có lòng tin này, nhìn thấy tác phẩm của ông, lòng tin của chúng tôi được tăng thêm; mỗi người, mỗi gia đình, mỗi ngành nghề đều cần phải xem trọng truyền thống, đặc biệt là trí huệ truyền thống, lý niệm truyền thống, phương pháp truyền thống, kinh nghiệm truyền thống, vô cùng quý giá. Bắt đầu thực hiện từ đâu? Bắt đầu thực hiện từ bản thân, bản thân phải học tập mục tiêu này, phương hướng này của thánh hiền quân tử, thân tu rồi thì gia tề, gia tề rồi thì quốc trị, quốc trị rồi thì thiên hạ bình, thiên hạ đối đãi bình đẳng, chung sống hòa thuận, mang đến hạnh phúc mỹ mãn cho toàn cầu, đây là tâm Bồ-đề. Không có tâm này thì không thể học văn hóa truyền thống, không có tâm này thì không thể học Phật, tâm Bồ-đề của Phật còn lớn hơn tâm này, không chỉ muốn cứu trái đất, mà còn muốn cứu chúng sanh trong tất cả cõi nước chư Phật ở khắp pháp-giới hư-không-giới.

Vì vậy, Cư sĩ Bành nói: Tâm Bồ-đề là cội nguồn của chư Phật, là huệ mạng của chúng sanh. 才發此心，已成佛道 **“Tài phát thử tâm, dĩ thành Phật đạo”** (Vừa phát tâm này, đã thành Phật đạo), vì sao vậy? Tâm này cùng với trí huệ của Như Lai 佛智、不思議智、不可稱智、大乘廣智、無等無倫最上勝智相應故 **“Phật trí, bất tư nghị trí, bất khả xưng trí, Đại-thừa quảng trí, vô đẳng vô luân tối thượng thắng trí tương ưng cố”** (vì tương ưng với Phật trí, bất tư nghị trí, bất khả xưng trí, Đại-thừa quảng trí, vô đẳng vô luân tối thượng thắng trí). Phật chứng được đại giác viên mãn, chứng được tánh-đức cứu cánh viên mãn. Trí huệ, đức năng, tướng hảo vốn sẵn đủ trong Tự-tánh, không phải học được bên ngoài. Kinh giáo Đại-thừa nói với chúng ta, đây là trong Tự-tánh mỗi người vốn sẵn đủ, không cần hướng ngoại cầu, kiến tánh thì hoàn toàn hiển hiện ra. Cho nên giáo học của Đại-thừa, Đại-thừa truyền đến Trung Hoa, cũng đã truyền lý niệm, phương pháp dạy học trong Phật giáo, đến Trung Hoa rồi, nhà Nho của Trung Hoa tiếp nhận, nhà Đạo cũng tiếp nhận rồi. Nhà Phật ở Trung Hoa, cùng với nhà Nho, nhà Đạo của Trung Hoa dung thành một phiến, trở thành một chi phái của văn hóa truyền thống Trung Hoa, không thể thiếu. Nói đến văn hóa Trung Hoa, ba nhà Nho Thích Đạo, ba nhà này là chủ, bên cạnh đó còn có chín trường phái học thuật, gọi là tam giáo cửu lưu, là một thể. Khái niệm một thể này, đời nhà Đường đã nói rất nhiều, Thiếu Lâm tự có một bia đá ghi chép rằng: “Tam giáo cửu lưu hỗn nguyên đồ tán”, khắc vào thời đại Đường Túc Tông, Túc Tông là con trai của Đường Minh Hoàng, đây là chứng cứ. Đây chính là đa nguyên văn hóa mà người nước ngoài đề xướng hiện nay, chính là ý này.

Đa nguyên văn hóa, Trung Hoa có sớm hơn nước ngoài, tam giáo cửu lưu của đất nước Trung Hoa là một nhà. Ngày nay chúng tôi mở rộng ra, tôn giáo thế giới là một nhà. Làm sao mới có thể trở thành một nhà? Nhất định phải học tập, phải giáo dục, giáo dục thật sự là việc làm hàng đầu. Kinh điển của mỗi tôn giáo đều nên học tập, kinh điển phong phú, phân lượng rất lớn, không có thời gian học, phải tinh giản lại. Cho nên tôi hy vọng mỗi một tôn giáo đều biên soạn một quyển “360”. Hiện nay tôi đọc được “Thánh Kinh 360”, trong đó tuyển chọn ra 360 đoạn nhỏ, vậy thì phân lượng không nhiều, mọi người đều có thể học tập, đọc một lần từ đầu đến cuối cũng chẳng qua là hai, ba giờ đồng hồ là đọc xong rồi, tốt! Lần này tôi đến Malaysia và Singapore, ở Singapore gặp mặt bạn cũ, Trưởng lão Habib Hassan của Hội hữu nghị Tôn giáo Singapore là người Hồi giáo, đã biên soạn một quyển “Kinh Koran 360” tặng cho tôi. Tôi nhìn thấy vô cùng thích thú, tinh hoa của Kinh Koran, phân lượng không nhiều, 360 đoạn nhỏ, tôi nghĩ chưa đến hai tiếng thì đọc xong rồi. Tôi mong rằng mỗi tôn giáo đều biên soạn một quyển “360”. Hy vọng năm sau chúng ta chọn một thời gian nào đó tổ chức một hoạt động ở Liên hiệp quốc, hoạt động này chính là đoàn kết tôn giáo toàn thế giới, giống như tổ chức của Hội Hữu nghị Tôn giáo vậy, Hội Hữu nghị tôn giáo mang tính toàn cầu, tổ chức hội nghị này ở Liên hiệp quốc, chủ đề là: “Hóa giải tất cả xung đột, xúc tiến toàn cầu an định hài hòa”, việc này rất có ý nghĩa. Đoàn kết chín tôn giáo lớn, Singapore là quốc gia đầu tiên, năm 1999 chúng tôi thực hiện thành công rồi, mong muốn phát dương quang đại. Hiện nay ở Úc cũng đã đoàn kết với nhau rồi, hy vọng có người đức cao vọng trọng để dẫn đầu, để kêu gọi, chúng ta nỗ lực hướng đến phương diện này.

Khi khai ngộ, Đại sư Huệ Năng đã nói với chúng ta, Ngài minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ, tánh có hình dạng thế nào? Khai ngộ là cảnh giới gì? Ngài đã nói năm câu, gồm 20 chữ, đã nói rõ ràng, nói thấu triệt rồi. Câu thứ nhất, Ngài nói: 何期自性，本自清淨 **“Hà kỳ tự tánh, bổn tự thanh tịnh”** (Nào ngờ Tự-tánh, vốn tự thanh tịnh). Tâm thanh tịnh tốt biết mấy, người xưa Trung Hoa nói bản tánh vốn thiện, thanh tịnh là vốn thiện. Câu thứ hai của Đại sư Huệ Năng: 本不生滅 **“Bổn bất sanh diệt”** (vốn không sanh diệt). Tất cả các pháp đều có sanh có diệt, chỉ riêng Tự-tánh không sanh không diệt. Tự-tánh là gì? Chân-tâm, người Trung Hoa gọi là bản tánh. Bản tánh vốn thiện, chữ thiện này không phải là chữ thiện trong thiện ác, chữ thiện này chính là năm câu mà Đại sư Huệ Năng nói, dùng một chữ để đại diện, là chữ “thiện”. Vốn không sanh diệt, là thiện; vốn tự thanh tịnh, là thiện. 本自具足 **“Bổn tự cụ túc”** (Vốn tự sẵn đủ), sẵn đủ là gì? Không thiếu gì cả, trí huệ, đức năng, tướng hảo, không thiếu gì cả. 本無動搖 **“Bổn vô động dao”** (Vốn không dao động), vốn không dao động là Tự-tánh vốn định. Cho nên chân-tâm là định, tính khí nông nổi là vọng-tâm, không phải chân-tâm. Câu sau cùng nói 能生萬法 **“năng sanh vạn pháp”** (có thể sanh ra vạn pháp), vạn pháp là gì? Cả vũ trụ. Cho nên thật sự là một thể, một thể là Tự-tánh. Khắp pháp-giới hư-không-giới, vô lượng vô biên chúng sanh, cõi nước, từ đâu mà có? Từ Tự-tánh biến hiện ra. Cho nên là một thể, còn thân mật hơn quan hệ trong một gia đình. Vì vậy, tâm Bồ-đề là đức hạnh vốn có của Tự-tánh, không phải từ bên ngoài mà có, mà còn là đức đứng đầu trong các đức hạnh. Tự-tánh vạn đức vạn năng, đứng đầu là gì? Tâm Bồ-đề. Tâm Bồ-đề chính là tâm yêu thương không có điều kiện, thanh tịnh bình đẳng yêu thương tất cả chúng sanh, vì sao vậy? Tất cả chúng sanh đều do Tự-tánh biến hiện. Chúng sanh có mê có ngộ, có nhiễm có tịnh, có thiện có ác, bất luận như thế nào, tất cả đều là Tự-tánh biến hiện ra, vì vậy trở về Tự-tánh thì bình đẳng. Đây là chân tướng sự thật, chúng ta chẳng thể không biết. Người mê không hiểu được, người giác ngộ thì đều biết. Ai giác ngộ? A-la-hán giác ngộ, Bồ-tát giác ngộ, chư Phật Như Lai giác ngộ rồi, các Ngài biết tất cả, chúng ta học Phật phải học theo các Ngài. Học Phật là học điều gì? Học Phật chính là học khai ngộ. Có khó không? Không khó. Vì sao vậy? Ngộ là bản giác, là chân-tâm của quý vị, là trong Tự-tánh quý vị vốn có, không phải từ bên ngoài. Trong Khởi Tín Luận nói rất hay: 本覺本有，不覺本無 **“****Bổn giác bổn hữu, bất giác bổn vô”** (Bản giác vốn có, không giác vốn không). Không giác là học từ bên ngoài, bản giác là vốn có. Người xưa của Trung Hoa viết điều này trong câu đầu tiên của Tam Tự Kinh: 人之初，性本善 **“Nhân chi sơ, tính bổn thiện”**, chữ thiện này chính là 20 chữ của Đại sư Huệ Năng mà vừa rồi tôi đã nói, một chữ “thiện” bao gồm tất cả rồi. 性相近，習相遠 **“Tính tương cận, tập tương viễn”**. Tự-tánh là một, là cùng chung, có thể sanh ra vạn pháp. Giáo dục của Phật Đà chính là giáo dục trở về Tự-tánh, giáo dục trở về chân-tâm, giáo dục trở về vốn thiện, đó là xứng tánh. Cho nên đó là thật, không phải là giả. Vì vậy, có thể cứu tất cả chúng sanh khổ nạn, có khả năng hóa giải tất cả xung đột và tai nạn, có khả năng mang đến cho tất cả chúng sanh hạnh phúc mỹ mãn. Tự-tánh đầy đủ vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo, người thông thường chúng ta ngưỡng mộ thần thông, Tự-tánh đầy đủ vô lượng thần thông cảm ứng.

Tiếp theo nói: 又經中三輩往生，皆因發菩提心，一向專念 **“Hựu kinh trung tam bối vãng sanh, giai nhân phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm”** (Lại nữa, phẩm Tam Bối Vãng Sanh trong kinh đều do phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm), đây là tổng cương lĩnh tu hành trong Tịnh-tông. Chúng ta cầu sanh thế giới Cực Lạc, hy vọng chứng được cứu cánh viên mãn ở thế giới Cực Lạc, làm sao có thể đạt được? Thích Ca Mâu Ni Phật nói với chúng ta: “Phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm”. Đại sư Ngẫu Ích nói với chúng ta: Chân tín thiết nguyện chính là phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật nhất định được vãng sanh Tịnh-độ, chắc chắn thành đạo Vô-thượng. 可見發菩提心實為首要 **“Khả kiến phát Bồ-đề tâm thật vi thủ yếu”** (Có thể thấy phát tâm Bồ-đề thật sự là quan trọng nhất), trọng yếu nhất. 今此第十九願為聞名發心，證諸第二十六願聞名得福，第四十七願聞名得忍 **“Kim thử đệ thập cửu nguyện vi văn danh phát tâm, chứng chư đệ nhị thập lục nguyện văn danh đắc phước, đệ tứ thập thất nguyện văn danh đắc nhẫn”** (Nguyện thứ 19 này là nghe danh phát tâm, chứng được các nguyện thứ 26: Nghe danh được phước và nguyện thứ 47: Nghe danh được nhẫn), những nguyện này đều rất quan trọng. Nghe danh phát tâm, hiện nay chúng ta đang học nguyện thứ 19, công đức của danh hiệu không thể nghĩ bàn. Nghe danh được phước, quý vị muốn tu phước, người thế gian đều mong muốn tu phước, nghĩ đủ mọi cách để tu phước, nhưng không biết rằng phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm là tu phước lớn, tu vô lượng phước báo, không ai biết điều này.

Lão Hòa thượng Hải Hiền ở chùa Lai Phật biết, cho nên Ngài thật sự phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm, đã niệm một câu danh hiệu 92 năm. Từ việc làm cả đời của Ngài, chúng ta có thể nhìn ra, Ngài chứng minh cho chúng ta, 112 tuổi vãng sanh, cả đời Ngài không có bệnh khổ, không có lão khổ, không có tử khổ, sanh lão bệnh tử, sanh đã là quá khứ rồi, không tính nữa, không nhắc đến. 112 tuổi, thể lực gần như người thanh niên, tự lo cho cuộc sống của mình, không cần người khác chăm sóc, hôm mà Ngài vãng sanh, buổi tối Ngài ra đi, ban ngày vẫn còn làm việc cả ngày ngoài vườn rau, làm đất, xới đất, nhổ cỏ, tưới nước, ban ngày làm lụng cả ngày, buổi tối thì tự mình niệm Phật vãng sanh, không cần người trợ niệm. Ngài nói rất hay, trợ niệm không chắc chắn, trợ niệm không đáng tin, bản thân tôi thì nắm chắc, tôi sẽ tự mình vãng sanh. Ngài thật sự làm được rồi, làm tấm gương tốt nhất cho chúng ta, tăng trưởng tín tâm của chúng ta, chúng ta không còn nghi ngờ nữa. Nhìn thấy việc làm cả đời của Ngài, Ngài không biết chữ, chưa từng đi học, 20 tuổi xuất gia, chỉ niệm một câu Phật hiệu này: Nam Mô A Di Đà Phật, thành tựu được như vậy, khiến người khác tán thán! Tôi đã xem đĩa phim của Ngài mấy chục lần, tôi nghĩ Ngài được niệm Phật tam-muội, từ công phu thành phiến, sự-nhất-tâm, lý-nhất-tâm, lý-nhất-tâm chính là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Trong thời đại này, tham thiền đạt được minh tâm kiến tánh, không còn nữa. Lão Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã nói với tôi: Trong thời đại này của chúng ta, người tu Thiền-tông được định thì vẫn có, người khai ngộ thì không còn nữa. Ngài ở chùa Lai Phật niệm Phật, khai ngộ rồi. Có vị được định, lão Hòa thượng Hải Khánh được định; khai ngộ, lão Hòa thượng Hải Hiền khai ngộ, điều kiện của Ngài tốt. Điều kiện quan trọng nhất của người chân thật tu hành là thành thật, nghe lời, thật làm; người thông thường chúng ta không có thành tựu chính là do thiếu mất ba điều kiện này, thiếu đi một điều cũng không thể thành tựu, Ngài có đầy đủ. Thái độ tu học cả đời tốt, chân thành, thanh tịnh, cung kính. Ấn Tổ thường nói: Một phần thành kính (chân thành, cung kính) được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích. Lão Hòa thượng Hải Hiền là 100 phần thành kính, Ngài được công đức viên mãn, thành tựu viên mãn. Trong thời đại này, biểu diễn cho chúng ta xem, làm chứng chuyển cho đồng học tu Tịnh-độ chúng ta, công đức vô lượng vô biên, không thể nghĩ bàn.

Chúng ta cần phải học tập, không thể tiếp tục nghi ngờ, không thể giải đãi nữa, tấm gương tốt như vậy. Quý vị xem Tịnh-tông, cả đời này của chúng ta gặp được duyên vô cùng thù thắng này, gặp được lão Cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập bản kinh; gặp được lão Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ soạn chú giải cho chúng ta, chú giải này là trích dẫn 83 bộ kinh luận, 110 loại chú sớ của Tổ sư Đại đức, chánh tri chánh kiến; lại gặp được lão Hòa thượng Hải Hiền làm chứng cho chúng ta, đời này của Ngài chính là tám chữ “phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm” trong chương Tam Bối Vãng Sanh đã nói đến, Ngài làm được rồi, Ngài đã làm 92 năm. Cả đời Ngài chưa từng đọc bộ kinh nào, cũng chưa nghe người nào giảng qua một lần kinh, không có, chỉ một câu Phật hiệu. Ngài xuất thân là nông dân, từ nhỏ đã làm việc ngoài ruộng, cho nên rất có kinh nghiệm đối với việc đồng áng. Sau khi xuất gia vẫn làm ruộng, làm ruộng gặt hái cũng rất tốt. Ngài vô cùng siêng năng, khai hoang, cả đời làm được hơn một trăm mẫu đất, sản phẩm nông nghiệp rất nhiều, sinh hoạt trong chùa không vấn đề gì, nhờ vào thu nhập này. Còn có dư ra, dư ra thì Ngài không bán, mà cứu tế người nghèo khổ, hoàn cảnh trong chu vi hơn một trăm dặm, có một số người nghèo khổ không có cơm ăn, Ngài cứu giúp. Đây là tài bố thí, nội tài bố thí, ngoại tài bố thí. Sửa cầu vá đường, giúp người khác xây dựng đạo tràng, Ngài không nghỉ ngơi. Hay ở chỗ những công việc này không trở ngại niệm Phật, niệm Phật ở đâu? Niệm Phật khi làm việc. Ngài nói với người khác: Niệm Phật làm việc không thấy vất vả, không mệt. Đây là lợi ích của niệm Phật, làm tấm gương cho chúng ta, chứng minh cho chúng ta.

Nguyện thứ 47 là “nghe danh được nhẫn”, được nhẫn ở đây là vô sanh pháp nhẫn. Vô sanh pháp nhẫn, trong kinh giáo Đại-thừa thường nhắc đến, Bồ-tát như thế nào chứng được? Thất-địa trở lên, Thất-địa Bồ-tát chứng được vô sanh pháp nhẫn. Vô sanh pháp nhẫn có ba cấp bậc, ba phẩm thượng trung hạ, hạ phẩm là Thất-địa, trung phẩm là Bát-địa, thượng phẩm là Cửu-địa. Địa vị cao, rất gần với quả Phật cứu cánh, trên nữa là Thập-địa, Đẳng-giác, sau cùng chính là Diệu-giác, thành Phật rồi. Dùng phương pháp gì? Chính là phương pháp mà lão Hòa thượng Hải Hiền biểu diễn cho chúng ta xem. Ngài có đạt được chưa? Chúng tôi tin Ngài đạt được rồi. Nhẫn nhục ba-la-mật của lão Hòa thượng, người ở khu vực của Ngài đều biết, cả đời lão Hòa thượng chưa từng nổi giận, quý vị sỉ nhục Ngài, quý vị ức hiếp Ngài, Ngài đều có thể nhẫn nhịn, Ngài không tranh cãi với quý vị, Ngài để sự thật từ từ chứng minh, thời gian dâu dần, mọi người hiểu rõ chân tướng sự thật rồi. Lão Hòa thượng oan ức, Ngài có thể nhẫn, không có tâm oán hận, không có tâm đố kỵ, không có tâm báo thù, đây là gì vậy? Thân tâm hài hòa. Vì sao Ngài không bị bệnh? Đạo lý ở chỗ này. Nếu như có oán hận, oán hận sẽ mang lại bệnh tật. Giáo học của Phật pháp Đại-thừa, lão Hòa thượng đều làm được rồi, biểu diễn cho chúng ta xem.

Chúng ta xem tiếp, 故此願 **“cố thử nguyện”** (cho nên nguyện này), nguyện này chính là nguyện thứ 19: Nghe danh phát tâm, 理應釋為因聞佛名號，蒙佛加被，發菩提心 **“lý ưng thích vi nhân văn Phật danh hiệu, mông Phật giai bị, phát Bồ-đề tâm”** (theo lý giải thích là do nghe danh hiệu Phật, nên được Phật gia bị, phát tâm Bồ-đề), nên giải thích như vậy, niệm Phật được Phật lực gia trì. 彌顯彌陀名號功德不可思議，願王宏誓願力不可思議 **“Di hiển Di Đà danh hiệu công đức bất khả tư nghị, nguyện vương hoằng thệ nguyện lực bất khả tư nghị”** (Càng hiển bày công đức của danh hiệu A Di Đà Phật không thể nghĩ bàn, sức thệ nguyện rộng lớn của nguyện vương không thể nghĩ bàn), nguyện vương chính là A Di Đà Phật, Ngài đã phát 48 nguyện, nguyện lực không thể nghĩ bàn.

修諸功德…晝夜不斷 **“Tu chư công đức… trú dạ bất đoạn”** (Tu các công đức… ngày đêm không gián đoạn), những câu này, 表發大心後之大行 **“biểu phát đại tâm hậu chi đại hạnh”** (tỏ rõ đại hạnh sau khi phát tâm rộng lớn). Quý vị xem, 因聞名而發心 **“nhân văn danh nhi phát tâm”** (do nghe danh nên phát tâm), phát tâm tu đại hạnh, là toàn văn của nguyện thứ 19. Trong đó, 六波羅蜜 **“lục ba-la-mật”** (sáu ba-la-mật), cũng gọi là lục độ, nghĩa của chữ “độ” là vượt qua biển khổ sanh tử. Nguyên văn của đoạn kinh văn này: 發菩提心，修諸功德，奉行六波羅蜜，堅固不退，復以善根迴向，願生我國，一心念我，晝夜不斷 **“Phát Bồ-đề tâm, tu chư công đức, phụng hành lục ba-la-mật, kiên cố bất thoái, phục dĩ thiện căn hồi hướng, nguyện sanh ngã quốc, nhất tâm niệm ngã, trú dạ bất đoạn”** (Phát tâm Bồ-đề, tu các công đức, phụng hành sáu ba-la-mật, kiên cố không thoái chuyển, lại dùng thiện căn hồi hướng, nguyện sanh cõi nước con, nhất tâm niệm con, ngày đêm không gián đoạn), đây là công phu viên mãn, không phải người thông thường có thể làm được, nhất định phải được Phật lực gia trì. Đại hạnh, chúng ta xem những biểu hiện của lão Hòa thượng Hải Hiền, đó chính là đại hạnh, Ngài làm chứng chuyển cho chúng ta. Lục độ, vượt qua biển sanh tử, đến bờ Niết Bàn. Điều thứ nhất: “Bố thí”. Bố thí là gì? Buông xả triệt để, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra thì thảy đều buông xả, chỉ ở trong một câu Phật hiệu này. Ngài Hải Hiền làm cho chúng ta xem rồi, quý vị xem tài bố thí, pháp bố thí, vô úy bố thí của Ngài, làm rất viên mãn. “Trì giới” ba-la-mật, Tam quy, Ngũ giới, Thập giới, Tam tụ tịnh giới đều ở trong câu danh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật này, thành thật niệm câu Phật hiệu này chính là thọ trì viên mãn giới luật rồi. “Nhẫn nhục” ba-la-mật, niệm câu Phật hiệu này, nhẫn nhục viên mãn. “Tinh tấn”, ngày đêm không gián đoạn, trong sinh hoạt không gián đoạn, trong công việc không gián đoạn, đối nhân tiếp vật cũng niệm Phật không gián đoạn. Khi nói chuyện cũng rất chú tâm nghe, nhưng Phật hiệu không gián đoạn, sau khi nghe xong, có điều cần trả lời người khác thì khai thị cho người khác, giúp người khác đoạn nghi sanh tín, Phật hiệu trong tâm cũng không gián đoạn, thật sự tinh tấn. “Thiền-định”, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật chính là thiền-định, vô thượng thâm diệu thiền, ngoài A Di Đà Phật ra thì không có niệm nào khác. Có giới, có định đương nhiên khai trí huệ, “bát nhã” là khai trí huệ. Lục độ viên mãn thống nhiếp vạn hạnh, lục độ vạn hạnh mà các vị Bồ-tát tu, một câu Phật hiệu đều bao gồm cả.

堅固不退者，指如上之大願大行，決定不移 **“Kiên cố bất thoái giả, chỉ như thượng chi đại nguyện đại hạnh, quyết định bất di”** (Kiên cố không thoái chuyển, chỉ cho đại nguyện đại hạnh ở trên, chắc chắn không thay đổi), không thay đổi là không biến đổi, không dao động, 永不退轉 **“vĩnh bất thoái chuyển”** (mãi mãi không thoái chuyển). 如偈云 **“Như kệ vân”** (Như kệ nói), kệ này là kinh văn trong kinh này, 我行決定堅固力，唯佛聖智能證知，縱使身止諸苦中，如是願心永不退 **“Ngã hạnh quyết định kiên cố lực, duy Phật thánh trí năng chứng tri, túng sử thân chỉ chư khổ trung, như thị nguyện tâm vĩnh bất thoái”** (Hạnh con quyết định lực kiên cố, chỉ thánh trí Phật mới chứng tri, cho dù thân ở trong các khổ, nhưng tâm nguyện này mãi bất thoái). Đây là ý nghĩa của kiên cố không thoái chuyển. Ngài Hải Hiền biểu diễn trong thời đại của chúng ta, Ngài vãng sanh vào tháng một năm 2013, cách chúng ta mới hơn hai năm, là tấm gương tốt của chúng ta. Cho nên tôi khuyên đồng học thật sự học Ngài, học tập theo Ngài. Đĩa phim của Ngài, sách “Vĩnh Tư Tập” nói về Ngài, xem nhiều lần. Đĩa phim thì tốt nhất một ngày xem ba lần, một lần một tiếng đồng hồ, một năm không gián đoạn. Một ngày niệm mười ngàn tiếng Phật hiệu. Niệm Phật thì ngồi niệm cũng được, đứng niệm cũng được, đi niệm cũng được. Hoặc là định thời khóa niệm Phật sáng tối, buổi sáng thức dậy niệm năm ngàn câu, buổi tối trước khi đi ngủ niệm năm ngàn câu. Nhất định phải nghe đĩa, phải xem đĩa phim, một năm một ngàn lần, người xưa nói: “Đọc sách ngàn lần, tự hiểu nghĩa kia”. Trong một năm không thiếu thời khóa nào, là thật tu Tịnh-độ, là đệ tử chân chánh của đức Di Đà, một năm này, không ngày nào trôi qua vô ích. Không niệm Phật, không nghe kinh, trôi qua vô ích, trôi qua vô ích thật đáng tiếc! Trong kinh đã nói rất rõ ràng, là Đại sư Ngẫu Ích nói: Có thể vãng sanh hay không, hoàn toàn do có tín nguyện hay không, vãng sanh là tín nguyện, chân tín thiết nguyện chắc chắn vãng sanh. Vậy còn nhất hướng chuyên niệm? Nhất hướng chuyên niệm là phẩm vị cao hay thấp; bây giờ quý vị dành thời gian niệm Phật nhiều, thì vãng sanh thế giới Cực Lạc được phẩm vị cao; quý vị niệm Phật ít, vãng sanh phẩm vị thấp. Hoàn toàn buông bỏ việc thế gian, là giả, không mang theo được, phẩm vị của thế giới Cực Lạc mang theo được. Cho nên phải nhận thức rõ ràng, mang theo được thì ra sức làm, không mang theo được thì buông xả triệt để, ý niệm cũng không có, quý vị đừng nghĩ đến nó, nó không mang theo được. Bày trước mặt chúng ta, điều nào mang theo được, điều nào không mang theo được, đây chính là tiêu chuẩn chọn lựa của chúng ta.

Tiếp theo, chúng ta xem nguyện thứ 20, trong nguyện thứ 20, có một câu nói vô cùng quan trọng, 終接引願 **“lâm chung tiếp dẫn nguyện”** (nguyện lâm chung tiếp dẫn). Chúng ta xem kinh văn:

【一心念我。晝夜不斷。臨壽終時。我與諸菩薩眾迎現其前。經須臾間。即生我剎。作阿惟越致菩薩。】

**“Nhất tâm niệm ngã, trú dạ bất đoạn, lâm thọ chung thời,** **ngã dữ chư Bồ-tát chúng nghênh hiện kỳ tiền. Kinh tu du gian, tức sanh ngã sát, tác A-duy-việt-trí Bồ-tát”.**

(Nhất tâm niệm con, ngày đêm không gián đoạn, khi lâm chung, con cùng với các chúng Bồ-tát đón hiện trước mặt người ấy. Trong khoảnh khắc liền sanh về cõi nước con, làm A-duy-việt-trí Bồ-tát).

Là câu này, bảy chữ.

【不得是願。不取正覺。】

**“Bất đắc thị nguyện, bất thủ Chánh-giác”**

(Nếu không được như nguyện, thì không giữ ngôi Chánh-giác).

Đến thế giới Cực Lạc, chỗ này không nói đến bốn cõi ba bậc, không có nói, không nói đến, vậy thì hoàn toàn bao gồm, hoàn toàn bao quát rồi, từ thượng thượng phẩm đến hạ hạ phẩm, thượng phẩm thượng sanh đến hạ phẩm hạ sanh, chỉ cần sanh đến thế giới Cực Lạc, đều làm A-duy-việt-trí Bồ-tát, đều như vậy. A-duy-việt-trí, Niệm lão có chú giải. Chúng ta xem chú giải của Ngài, 一心念我 **“nhất tâm niệm ngã”** (nhất tâm niệm con), nhất tâm vô cùng quan trọng, phía trước có giải thích hai chữ “nhất tâm” này, tâm không có hai niệm gọi là nhất tâm, niệm niệm đều là A Di Đà Phật. Nhất tâm ở chỗ này, 指萬有之實體真如 **“chỉ vạn hữu chi thật thể chân-như”** (chỉ chân-như thực thể của vạn vật), đây là nhất tâm, nhất tâm là chân-tâm, nhất tâm chính là bản tánh. 今約本經，唯一堅定之信心，不為他心所奪，謂之一心 **“Kim ước bản kinh, duy nhất kiên định chi tín tâm, bất vi tha tâm sở đoạt, vị chi nhất tâm”** (Nay theo kinh này, chỉ có tín tâm kiên định, không bị tâm khác làm dao động, gọi là nhất tâm). Cũng chính là tín tâm chân thành, tôi thật sự tin có thế giới Tây Phương Cực Lạc, có A Di Đà Phật, đây là nhất tâm. Tôi nhất định cầu sanh Tịnh-độ, đây là nhất tâm viên mãn, chân tín thiết nguyện, niệm niệm cầu sanh Tịnh-độ. Niệm niệm đều đã là Tịnh-độ, thì trong tâm không có tạp-niệm, như vậy gọi là nhất tâm.

如《教行信證文類》 **“Như Giáo Hạnh Tín Chứng Văn Loại”**, đây là trước tác của Tổ sư Tịnh-tông Nhật Bản, Ngài nói: 信樂即是一心也，一心即是真實信心 **“Tín nhạo tức thị nhất tâm dã, nhất tâm tức thị chân thật tín tâm”** (Tín nhạo chính là nhất tâm, nhất tâm chính là tín tâm chân thật), nhất là chân, nhị là vọng; chân, là tín tâm chân thật, không có chút nghi ngờ nào, 是故論主建言一心也 **“thị cố luận chủ kiến ngôn nhất tâm dã”** (cho nên luận chủ nói là nhất tâm). 又《探玄記三》 **“Hựu Thám Huyền Ký Tam”** (Lại nữa, sách Thám Huyền Ký quyển thứ ba), Hoa Nghiêm Kinh Thám Huyền Ký, là trước tác của Quốc sư Hiền Thủ, đây là giải thích Kinh Hoa Nghiêm, trong Kinh Hoa Nghiêm nói: 一心者，心無異念 **“Nhất tâm giả, tâm vô dị niệm”** (Nhất tâm là tâm không có ý niệm khác). Không có ý niệm khác, Ngài chỉ có một niệm A Di Đà Phật, lão Hòa thượng Hải Hiền biểu diễn cho chúng ta, 92 năm nhất tâm chuyên niệm A Di Đà Phật, không có niệm nào khác. Hay nói cách khác, điều gì cũng không để trong tâm, trong tâm chỉ chứa A Di Đà Phật, điều này hiếm có. Sách Chỉ Quán quyển thứ tư lại nói, là Thiên Thai tông, 一心者，修此法時，一心專志，心不餘緣（指心中不緣其他一切事物） **“nhất tâm giả, tu thử pháp thời, nhất tâm chuyên chí, tâm bất dư duyên (chỉ tâm trung bất duyên kỳ tha nhất thiết sự vật)”** (nhất tâm là khi tu pháp này, nhất tâm chuyên chú, tâm không dư duyên [chỉ trong tâm không duyên tất cả các sự vật khác]). Niệm lão nêu ra nhiều ví dụ như vậy để nói cho chúng ta biết, trong tâm không thể có vọng-tưởng, không thể có tạp-niệm, chỉ niệm một câu A Di Đà Phật đến cùng. Niệm Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật như thế nào? Không cần thiết, niệm một câu A Di Đà Phật này, đã bao gồm Bổn sư trong đó. Phần trước đã nói, một câu Phật hiệu A Di Đà Phật này là danh hiệu chung của tất cả chư Phật. Quý vị nghĩ xem ý nghĩa của câu Phật hiệu này, đây là tiếng Phạn “A Di Đà Phật”, nếu dịch thành ý nghĩa Trung Hoa thì không phải là không thể dịch, dịch rất dễ, “A” dịch là “vô”, “Di Đà” dịch là “lượng”, “Phật” dịch là “giác”, “A Di Đà Phật” dịch thành ý nghĩa Trung Hoa là “vô lượng giác”. Có vị Phật nào không phải là vô lượng giác? Đều như vậy! Cho nên vô lượng giác là danh hiệu chung của tất cả chư Phật, niệm một danh hiệu Phật này, thì niệm hết tất cả chư Phật rồi, không sót vị nào, sao quý vị không tin? Vẫn muốn theo vọng-tưởng phân-biệt chấp-trước của mình, vậy thì sai rồi. Một là tất cả, tất cả là một, chẳng thể không biết đạo lý này.

又一心有事理二種 **“hựu nhất tâm hữu sự lý nhị chủng”** (Lại nữa, nhất tâm có hai loại là sự và lý), vô dư niệm là sự-nhất-tâm-bất-loạn, vào thật tướng là lý-nhất-tâm-bất-loạn, nói rất hay. Lão Hòa thượng Hải Hiền biểu diễn cho chúng ta, là sự-nhất-tâm. Ngài có vào thật tướng không? Có. Từ lời nói của Ngài, thỉnh thoảng cũng để lộ ra một, hai câu, quý vị hãy nghe kỹ, trong đó có một câu, Ngài nói: Điều gì tôi cũng biết, chỉ là không thể nói. Lại đối chiếu với ghi chép trong Vĩnh Tư Tập, sư phụ của Ngài thế độ cho Ngài, lúc đó Ngài 20 tuổi, sau khi thế độ, chỉ dạy Ngài một câu Nam Mô A Di Đà Phật, dặn dò Ngài cứ niệm liên tục. Sau đó còn có lời nói thêm: Hiểu rõ rồi không được nói lung tung, không thể nói. Đây là ý gì vậy? Hiểu rõ rồi có ý gì? Hiểu rõ chính là đại triệt đại ngộ, đại triệt đại ngộ thì điều gì cũng biết, điều gì cũng biết nhưng thế nào? Không thể nói, không được nói lung tung, không thể nói. Ngài y giáo phụng hành, Ngài thật sự không nói, cho nên Ngài thật sự minh tâm kiến tánh, Ngài niệm đến lý-nhất-tâm-bất-loạn, đó chính là vào thật tướng. Tôi ở bên cạnh quan sát, công phu niệm Phật của Tịnh-độ, có ba cấp bậc, thứ nhất là công phu thành phiến. Công phu thành phiến thì nắm chắc được việc vãng sanh, chỉ cần quý vị không thoái tâm, quý vị nhất định vãng sanh. Vãng sanh là sanh về đâu? Sanh Đồng-cư Tịnh-độ, Phàm-thánh-đồng-cư độ. Phàm-thánh-đồng-cư độ của thế giới Cực Lạc chỉ có hai đường, hai đường trời và người, thế giới của Thích Ca Mâu Ni Phật có sáu đường, thế giới Cực Lạc chỉ có hai đường, người và trời, không có Tu-la, không có địa ngục, không có ngạ quỷ, không có súc sanh, chỉ có hai đường, công phu thành phiến thì được vãng sanh. Niệm đến sự-nhất-tâm-bất-loạn, vừa rồi đã nói, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra thì không có ý niệm nào cả, sự-nhất-tâm-bất-loạn thì sanh Phương-tiện-hữu-dư độ. Niệm đến lý-nhất-tâm-bất-loạn, chính là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, sanh Thật-báo-trang-nghiêm độ. Không như nhau. Khai ngộ khó, không dễ dàng, nhưng công phu thành phiến, sự-nhất-tâm-bất-loạn, chúng ta đều có thể đạt được, chỉ cần thật làm. Nỗ lực ở thế giới này, sau khi vãng sanh, quý vị sẽ cảm thấy vô cùng xứng đáng, bởi vì ở thế giới Cực Lạc, từ Đồng-cư độ thăng cấp đến Phương-tiện độ cũng cần thời gian tương đối dài. Ở thế giới này tu hành nhanh hơn thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc không có chướng duyên, thăng cấp chầm chậm; ở thế giới này rất nhiều chướng duyên, vì vậy thăng cấp rất nhanh. Tu hành ở thế giới này chịu được sự khảo nghiệm, cho nên thành tựu nhanh, thành tựu cao, không giống ở thế giới Cực Lạc. Cho nên người thật sự biết tu hành, ở thế giới này hay cõi nước khác đều tốt, nhưng đời này quyết định phải vãng sanh Tịnh-độ, tín tâm này phải mãnh liệt, chẳng thể không có, tôi nhất định được vãng sanh, mãnh liệt như vậy.

Chúng ta xem tiếp đoạn văn bên dưới, 今一心念我實兼事理 **“kim nhất tâm niệm ngã thật kiêm sự lý”** (“Nhất tâm niệm con” ở đây thật sự gồm cả sự và lý), điều này là đích thân A Di Đà Phật nói, nhất tâm niệm danh hiệu của Ngài, ở trong đây có sự có lý. Lý, sự, chúng ta đừng tranh luận, đừng vọng-tưởng, trước tiên từ sự-nhất-tâm, sau đó tự nhiên chứng được lý-nhất-tâm, vậy thì đúng rồi, tiến hành theo tuần tự, đây là một quá trình. Nhất định phải lấy lý-nhất-tâm làm tiêu chuẩn, vì sao vậy? Sau khi được sự-nhất-tâm, tâm thanh tịnh, đạt được tâm thanh tịnh rồi, chưa đạt được tâm bình đẳng. Quý vị xem trên đề kinh viết: “Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác”, ba gia đoạn, lý-nhất-tâm là tâm bình đẳng. Trong cuộc sống hằng ngày, đối nhân tiếp vật xử việc phải dùng tâm bình đẳng, bắt đầu từ đại công vô tư. Hãy nhớ một nguyên tắc này, đối với tất cả người, việc và vật đều đại công vô tư. Nếu như có lúc quên mất rồi, quý vị hãy nhắc lại câu cuối cùng của Đại sư Lục Tổ khi khai ngộ: 何期自性，能生萬法 **“Hà kỳ Tự-tánh, năng sanh vạn pháp”**.Vạn pháp là do Tự-tánh sanh ra, Tự-tánh là một, vạn pháp là vô lượng vô biên, vô lượng vô biên pháp đều cùng một Tự-tánh sanh ra, dần dần quý vị sẽ phát hiện khái niệm một thể, điều này tốt. Chúng sanh và ta là một thể, tôi thương thân của tôi, thì tôi sẽ thương thân của họ, là một không phải hai, điều này tốt! Giúp chúng ta quán tưởng, giúp chúng ta tu tâm Bồ-đề được viên mãn. Không đến mức tôi thích cái này, tôi ghét cái kia, như vậy thì không tốt, đây chính là phân-biệt chấp-trước, phân-biệt chấp-trước là tâm vọng-tưởng, là mạt-na-thức, ý thức thứ sáu, không phải là chân-tâm. Phải chú ý điều này, từ từ sẽ thăng cấp lên.

Tiếp theo nói, 現世淨業學人 **“hiện thế tịnh nghiệp học nhân”** (người học tịnh nghiệp ở hiện thế), đây là thế gian hiện tại, 但深信切願稱念名號，即是一心念我 **“đãn thâm tín thiết nguyện xưng niệm danh hiệu, tức thị nhất tâm niệm ngã”** (chỉ cần tin sâu nguyện thiết xưng niệm danh hiệu, chính là “nhất tâm niệm con”). Chúng ta bắt đầu từ đâu? Bắt đầu từ đây, tin sâu có thế giới Cực Lạc, có A Di Đà Phật, đối với điều này tuyệt đối không hoài nghi. Nguyện thiết, thiết là khẩn thiết, tôi chỉ có một nguyện vọng, nguyện sanh Tịnh-độ, tôi nguyện vãng sanh về thế giới Cực Lạc, thân cận A Di Đà Phật, học tập theo Ngài, tôi chính là vì tin sâu nguyện thiết, cho nên mới niệm danh hiệu Phật. Xưng niệm danh hiệu, niệm ra tiếng được, không niệm ra tiếng cũng được. Lão Hòa thượng Hải Hiền biểu diễn cho chúng ta, thời gian Ngài niệm thầm nhiều, có lúc kim cang trì, kim cang trì là miệng động, không có tiếng, nhưng hơn nửa thời gian Ngài vẫn là niệm thầm, miệng cũng không động, Phật hiệu trong tâm không gián đoạn, như vậy nhất định được vãng sanh.

如善導大師曰：一心專念彌陀名號。行住坐臥，不問時節久近 **“Như Thiện Đạo Đại sư viết: Nhất tâm chuyên niệm Di Đà danh hiệu. Hành trụ tọa ngọa, bất vấn thời tiết cửu cận”** (Như Đại sư Thiện Đạo nói: Nhất tâm chuyên niệm danh hiệu Di Đà, đi đứng nằm ngồi, bất luận thời tiết, lâu hay nhanh), thời gian niệm lâu hay nhanh, 念念不捨。是即一心念佛 **“niệm niệm bất xả. Thị tức nhất tâm niệm Phật”** (niệm niệm chẳng xả bỏ, đây là nhất tâm niệm Phật), điều này quan trọng, 蓋從事入理，且事中舉體是理 **“cái tùng sự nhập lý, thả sự trung cử thể thị lý”** (vì từ sự vào lý, nên toàn thể trong sự là lý). Cho nên, tu sự-nhất-tâm sẽ tự nhiên từ từ khế nhập lý-nhất-tâm, đừng gấp gáp, đừng phân-biệt, hết thảy hãy để tự nhiên thành tựu, tự nhiên tốt hơn tất cả, tự nhiên là hoàn mỹ nhất. Nếu như chúng ta nôn nóng, vẫn muốn nhanh chóng, vì sao chưa được lý-nhất-tâm? Như vậy thì phá hoại lý-nhất-tâm rồi. Vì sao vậy? Quý vị xen tạp-niệm vào, nhất-tâm-bất-loạn là trong đó không có tạp-niệm. Cho nên chúng ta phải học từ sự vào lý, từ công phu thành phiến bước vào, tất cả đều là tự nhiên. Toàn thể trong sự là lý, đây là thật, sự là hiện tượng, lý là lý thể. Thường-tịch-quang là lý, quang trung hóa Phật vô số ức. Năng sanh vạn pháp mà Lục tổ nói, năng sanh vạn pháp là sự, năng sanh đó là thể. Sự có sanh diệt, thể không có sanh diệt. Không sanh không diệt cùng với năng sanh vạn pháp là một, không phải hai, phải hiểu rõ chân tướng sự thật này, đừng quên mất. Có lúc cảnh giới mất rồi, niệm vài câu kinh văn này, quán tưởng, thì trở về, khôi phục lại rồi. Trong sự có lý, trong lý có sự, lý sự là một, lý sự không hai, đây hoàn toàn thuộc về cảnh giới.

Chúng ta xem chú giải bên dưới của Niệm lão, 以上第十九願是因，第二十願則是其果 **“dĩ thượng đệ thập cửu nguyện thị nhân, đệ nhị thập nguyện tắc thị kỳ quả”** (nguyện thứ 19 ở trên là nhân, nguyện thứ 20 chính là quả). Nguyện thứ 19 là niệm Phật, nguyện thứ 20 là vãng sanh, vãng sanh là quả, bởi vì vãng sanh làm A-duy-việt-trí Bồ-tát, đây là quả. 若人如第十九願發心念佛，則臨壽終時彌陀與極樂世界諸菩薩等眾，前來接引，現其人前，經須臾間 **“Nhược nhân như đệ thập cửu nguyện phát tâm niệm Phật, tắc lâm thọ chung thời Di Đà dữ Cực Lạc thế giới chư Bồ-tát đẳng chúng, tiền lai tiếp dẫn, hiện kỳ nhân tiền, kinh tu du gian”** (Nếu có người phát tâm niệm Phật như nguyện thứ 19, thì khi lâm chung, đức Di Đà và các vị Bồ-tát v.v... ở thế giới Cực Lạc, đến đây tiếp dẫn, hiện trước mặt người ấy, trong khoảnh khắc), khoảnh khắc là thời gian rất ngắn, 據《大集經》即今之四十八分鐘 **“cứ Đại Tập Kinh tức kim chi tứ thập bát phân chung”** (theo Kinh Đại Tập là 48 phút của hiện nay), 48 phút, thời gian rất dài, điều này thì cổ nhân có kinh luận làm căn cứ, 48 phút, không đến một tiếng, 彼人即往生極樂淨土，作阿惟越致菩薩。（以上是為第二十臨終接引願） **“bỉ nhân tức vãng sanh Cực Lạc Tịnh-độ, tác A-duy-việt-trí Bồ-tát (dĩ thượng thị vi đệ nhị thập lâm chung tiếp dẫn nguyện)”** (người ấy liền vãng sanh Cực Lạc Tịnh-độ, làm A-duy-việt-trí Bồ-tát [trên đây là nguyện thứ hai mươi: Nguyện lâm chung tiếp dẫn]). Cho nên có nhân có quả, nhất hướng chuyên niệm là nhân, vãng sanh Cực Lạc là quả. Chúng ta xem chú giải của Niệm lão: 深顯果教他力不可思議之方便妙用 **“thâm hiển quả giáo tha lực bất khả tư nghị chi phương tiện diệu dụng”** (hiển bày sự thâm sâu phương tiện diệu dụng không thể nghĩ bàn của quả giáo tha lực). Nhân quả đồng thời, 84 ngàn Pháp môn khác tu nhân chứng quả, giống như chúng ta trồng cây vậy, hoa nở kết trái, Pháp môn Tịnh-độ không phải vậy, nhân quả đồng thời. Cho nên dùng hoa sen để biểu pháp, hoa sen là nhân quả đồng thời, có hoa, trong hoa sen có đài sen, trong đài sen thấy được hạt sen, dần dần hoa viên mãn rồi, nở hoàn toàn, hạt sen chín rồi, dùng hình ảnh này để làm ví dụ. Cho nên Tịnh-tông cũng gọi là Liên-tông, dùng hoa sen làm ví dụ. Quả giáo tha lực trong đây, không phải nhờ bản thân, mà hoàn toàn nhờ Phật lực gia trì, đây là tha lực, không thể nghĩ bàn, chúng ta không cách nào tưởng tượng được, phương tiện diệu dụng đạt đến cứu cánh viên mãn.

具縛凡夫能帶惑往生者，皆因彌陀此願，臨終聖眾現前，慈悲攝受之大力 **“Cụ phược phàm phu năng đới hoặc vãng sanh giả, giai nhân Di Đà thử nguyện, lâm chung thánh chúng hiện tiền, từ bi nhiếp thọ chi đại lực”** (Những phàm phu mang theo phiền-não vãng sanh, đều do nguyện này của đức Di Đà, và đại lực từ bi nhiếp thọ của thánh chúng hiện tiền lúc lâm chung). Điều này chúng ta phải cảm ơn, đây là thật, không giả chút nào. Một phàm phu, cả một phẩm phiền-não cũng chưa đoạn, họ mang theo mê hoặc điên đảo, phiền-não tập-khí có thể vãng sanh, vì sao vậy? Đây là việc không thể nào, cho nên là pháp khó tin. Đều do nguyện này của đức Di Đà, nguyện thứ 20 của A Di Đà Phật, nguyện thứ 20 là đới nghiệp vãng sanh, vãng sanh đến thế giới Cực Lạc thì làm A-duy-việt-trí Bồ-tát. A-duy-việt-trí Bồ-tát bất thoái này, có ba loại bất thoái, thứ nhất là vị bất thoái, thứ hai là hạnh bất thoái, thứ ba là niệm bất thoái. Vị bất thoái là A-la-hán của Tiểu-thừa chứng được, hạnh bất thoái là Đại-thừa Bồ-tát chứng được (không còn thoái chuyển đọa Tiểu-thừa nữa), niệm bất thoái là Pháp-thân Bồ-tát chứng được. Từ niệm bất thoái chính là vẫn luôn tiến bước đến quả giác cứu cánh, thật sự không thể nghĩ bàn. Dùng công phu không nhiều, nhưng thành tựu thì không thể nghĩ bàn, cho nên gọi là pháp khó tin. Những người tu 84 ngàn Pháp môn đó, quý vị nói với họ điều này, họ không thể tiếp nhận, làm gì có việc này? Là lời Phật nói, có lẽ họ cũng hiểu sai rồi, “có thể đây là phương tiện quyền xảo của Phật, để an ủi những chúng sanh ngu si này mà thôi, những người nghiệp chướng sâu nặng, an ủi họ mà thôi, chưa chắc là thật”. Những vị Bồ-tát ấy nghĩ như vậy, sai rồi, không biết được sự thù thắng của Pháp môn này. Vì vậy, chúng ta phải cảm ơn Phật Bồ-tát, lâm chung hiện tiền, đại lực từ bi nhiếp thọ.

Như Pháp sư Linh Chi đời nhà Tống nói: 凡人臨終，識神無主，善惡業種 **“Phàm nhân lâm chung, thức thần vô chủ, thiện ác nghiệp chủng”** (Hễ là người lâm chung, thức thần vô chủ, nghiệp chủng thiện ác), chủng là chủng tử, chủng tử tập-khí của nghiệp thiện ác, 無不發現，或起惡念，或起邪見，或生繫戀，或發猖狂，惡相非一，皆名顛倒 **“vô bất phát hiện, hoặc khởi ác niệm, hoặc khởi tà kiến, hoặc sanh hệ luyến, hoặc phát xương cuồng, ác tướng phi nhất, giai danh điên đảo”** (thảy đều hiển hiện, hoặc khởi ác niệm, hoặc khởi tà kiến, hoặc sanh hệ luyến, hoặc phát cuồng vọng, không chỉ có một ác tướng, đều gọi là điên đảo). Nếu như bình thường chúng ta bình tĩnh quan sát tỉ mỉ, ở trong bệnh viện có thể nhìn thấy, hình dạng sắp ra đi của một người, khi ra đi rất an tường, chắc chắn là đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức, họ mới có tướng này, tâm hành bất thiện thì hiện ra đều là tướng xấu. Quý vị xem ở chỗ này nói người lâm chung, thức thần là thức thứ tám, thức thứ tám không làm chủ được, chủng tử thiện ác tiềm tàng trong A-lại-da-thức đều hiện ra. Nếu như người này bình thường làm ác nhiều thiện ít, vậy thì chủng tử ác hoàn toàn hiện ra, không thấy được chủng tử thiện, chắc chắn đọa đường ác. Nếu như chủng tử thiện và ác đồng thời đều hiện ra, vậy thì không biết cuối cùng là chủng tử nào dẫn dắt họ, nếu như là chủng tử thiện, thì phước báo trời người; chủng tử bất thiện, xuống ba đường ác rồi. Xã hội hiện nay, tất cả chúng sanh, nam nữ già trẻ, các ngành các nghề, hiện nay chúng ta ở thế gian này, từ sáng đến tối, chúng ta tự xét lại mình, trong ngày hôm nay mấy chục tiếng từ sáng đến tối, là ý niệm thiện nhiều hay ý niệm bất thiện nhiều? Chẳng thể không biết điều này. Nếu như ý niệm bất thiện nhiều, bây giờ một hơi hít không vào, ý niệm bất thiện sẽ dẫn chúng ta đến ba đường ác, rất đáng sợ, đây không phải là việc nhỏ. Chúng ta không muốn đến ba đường ác, niệm niệm đều là niệm thiện, niệm bất thiện thì không sanh, không khởi, điều này tốt, vì sao phải khởi ý niệm bất thiện? Đương nhiên tốt nhất là ý niệm hoàn toàn quy về niệm Phật, ý niệm vừa khởi thì chuyển thành A Di Đà Phật, không để ý niệm tồn tại trong tâm, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, tốt! Hoặc khởi ác niệm, hoặc khởi tà kiến, đây đều là đọa ba đường ác. Hoặc sanh hệ luyến, hệ luyến là gì? Có tham luyến đối với thế gian này, trong này, nhiều nhất, có lẽ là tình thân, không nỡ xa nhau. Đây là lý do vì sao Ấn tổ thường khai thị: Người niệm Phật khi lâm chung, người thân quyến thuộc đừng ở bên cạnh, ở bên cạnh chăm sóc tốt nhất đều là liên hữu, đồng tham đạo hữu, họ biết được. Người thân quyến thuộc rất dễ làm họ tham luyến, khó chia khó lìa, thôi rồi, vậy thì xuống đường ác rồi, điều này rất đáng sợ. Có cuồng vọng, cuồng vọng nói chung đều là đọa địa ngục, làm ác quá nhiều rồi, tập-khí ác hoàn toàn khởi hiện hành trong lúc này. Không chỉ có một ác tướng, không chỉ có một, rất nhiều, đều gọi là điên đảo.

可見凡夫業重，臨終之際更多顛倒；復以四大苦逼，痛不可言 **“Khả kiến phàm phu nghiệp trọng, lâm chung chi tế cánh đa điên đảo; phục dĩ tứ đại khổ bức, thống bất khả ngôn”** (Có thể thấy phàm phu nghiệp nặng, khi lâm chung càng nhiều điên đảo hơn; lại do nỗi khổ tứ đại bức bách, đau không nói nên lời), đây chính là đau bệnh. Thần thức rời khỏi thân thể, đương nhiên chúng ta không có kinh nghiệm này, nhưng trong kinh, có một ví dụ Phật nói rằng: Thần thức của chúng ta rời khỏi thân thể, sự đau khổ đó giống như rùa sống bị lột mai, nêu ra ví dụ này. Con rùa, con rùa sống, lột mai của nó ra, quý vị nghĩ thử xem, đau khổ biết mấy. Thần thức của chúng ta rời khỏi thân thể chính là như vậy, đây là một việc vô cùng đáng sợ. Chúng ta muốn tránh khỏi cửa ải này, phương pháp duy nhất chính là tín nguyện trì danh. Điều này phải làm hằng ngày trong cuộc sống thường ngày, chuẩn bị tốt, khi ta ra đi không bị quấy nhiễu. Như lão Hòa thượng Hải Hiền vô cùng tự tại, nói đi là đi, nhìn thấy Phật đến tiếp dẫn thì liền đi theo Phật, không lưu luyến thân thể này, bỏ đi, không cần nữa, đây là giải thoát! Vì vậy, nếu nói là có bệnh khổ, có tử khổ, đau không thể nói nên lời, 何能正念持名 **“hà năng chánh niệm trì danh”?** (làm sao chánh niệm trì danh)? Lúc này đáng sợ nhất, cho nên vì sao phải trợ niệm? Sợ khi lâm chung đau khổ, khiến quý vị không thể đề khởi Phật hiệu, không nhớ ra được, chỉ lo đau bệnh này thì hỏng rồi. Như vậy cần phải trợ niệm, trợ niệm không phải là không có tác dụng, hữu dụng. Nhưng không cần trợ niệm đương nhiên là tốt nhất, bản thân nắm phần chắc. Phần chắc này nhất định là A Di Đà Phật đến giao hẹn với quý vị, ngay cả mấy giờ mấy phút mấy giây cũng không sai lệch, Ngài sẽ nói với quý vị, lúc đó quý vị nhìn thấy Phật và đại chúng đến nghênh đón, ra đi hoan hỷ. Quên mất thế giới bên này rồi, tuyệt đối không thể nghĩ thế giới này, vừa nghĩ đến thì không thấy Phật Bồ-tát nữa, lục đạo luân hồi sẽ hiện tiền, quý vị nói xem đáng sợ biết mấy! Vì vậy, 不能持名，何得往生？**“bất năng trì danh, hà đắc vãng sanh”?** (không thể trì danh, làm sao được vãng sanh?) Quý vị niệm Phật, mà quên cả niệm Phật rồi, vậy thì quý vị sẽ không thể vãng sanh.

故知凡夫往生，非憑自力，全仗彌陀大願加被，令不顛倒，始能往生也 **“Cố tri phàm phu vãng sanh, phi bằng tự lực, toàn trượng Di Đà đại nguyện gia bị, linh bất điên đảo, thủy năng vãng sanh dã”** (Cho nên biết phàm phu vãng sanh, chẳng phải bằng tự lực, toàn nương vào đại nguyện của đức Di Đà gia bị, khiến cho họ không điên đảo, mới được vãng sanh). Lời nói này không sai chút nào, chúng ta phải khẳng định chính mình là phàm phu, đừng tưởng rằng công phu của mình không tệ. Công phu của mình thật sự không tệ, thường xuyên thấy Phật, nhưng đó là công phu chân thật. Nếu đó là giả, thì quý vị bị yêu ma quỷ quái lừa gạt rồi, họ sẽ hiện tướng Phật đến dụ hoặc quý vị, để dẫn dắt quý vị, đó không phải là thật. Vào lúc này quý vị không biết, quý vị nhìn thấy ai đến tiếp dẫn; Dược Sư Như Lai tiếp dẫn quý vị; hằng ngày quý vị nghĩ Đại Tạng Bồ-tát, Địa Tạng Bồ-tát đến tiếp dẫn quý vị rồi, đó đều không phải là thật. Quý vị tu Tịnh-độ, nhất định là Tây Phương Tam thánh, Bổn tôn, không thể là Phật Bồ-tát khác, Phật Bồ-tát khác là giả mạo, phải biết rõ. Nhìn thấy Phật Bồ-tát khác, vẫn niệm A Di Đà Phật, đừng quan tâm, đừng đi theo, phải khẩn trương niệm A Di Đà Phật, cầu A Di Đà Phật đến tiếp dẫn. Cho nên hoàn toàn nương vào đại nguyện của đức Di Đà gia bị, khiến cho chúng ta không điên đảo, không điên đảo là rõ ràng sáng tỏ, thông suốt thấu triệt, như vậy mới có thể vãng sanh. Thời gian hôm nay hết rồi, chúng ta học tập đến đây thôi.

**(Hết tập 188)**

Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử cùng chúng sanh
Đều sanh nước Cực Lạc
Chóng viên thành Phật quả
Rộng độ khắp chúng sanh.

**Nam Mô A Di Đà Phật.**